

Số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2019

"V/v: Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh và bà Trương Thị Xê

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 204/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/3/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Minh H, địa chỉ: Thôn 4T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành K, địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt nhưng tự bỏ về khi Hội đồng xét xử mới tiến hành xong phần thủ tục bắt đầu phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 21/11/2018, bản tự khai ngày 10/01/2019 và các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị Minh H đều trình bày: Chị và anh K trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 06/5/2014. Sau kết hôn, vợ chồng bắt đầu chung sống với nhau đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K không chịu khó làm ăn, vun vén gia đình mà thường xuyên cờ bạc, lô đề, vay tiền nặng lãi của nhiều người để ăn chơi, nhiều lần đi chơi qua đêm không về nhà, từ đó, vợ chồng thường xuyên lục đục dẫn đến anh K đánh đập chị rất nhiều lần, không chịu đựng được chị đã bỏ con bỏ về nhà bố mẹ chị sống từ tháng 10/2018 cho đến nay, không ai còn quan tâm gì đến ai nữa. Hiện tại chị H xác định tình cảm giữa chị và anh K thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh K.

Bị đơn anh Nguyễn Thành K, tự bỏ về tại phiên tòa nhưng anh trình bày qua bản tự khai ngày 10/01/2019, các biên bản hòa giải, về quá trình tìm hiểu và kết hôn đúng như chị H trình bày; về mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là do tính tình

vợ chồng nông nổi, nóng giận tức thời thiếu suy nghĩ nên có xô xát nhau dẫn đến vợ chồng con bỏ nhà ra đi đã 5 tháng nay, anh cũng không biết vợ đi đâu để đi tìm về. Hiện nay chị H yêu cầu ly hôn, anh không nhất trí ly hôn mà xin được Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Con chung: Chị H, anh K trình bày: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thành Hải N, sinh ngày 29/4/2015. Từ khi vợ chồng ly thân con vẫn ở với chị H. Nguyên vọng của chị H được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, vì chị đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Anh K không nhất trí ly hôn, nhưng nếu ly hôn, anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Nếu được nuôi con anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con vì anh đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Anh K, chị H không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Minh H và anh Nguyễn Thành K đăng ký kết hôn với nhau ngày 06/5/2014 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ anh K, do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra bất hòa. Anh K thiếu quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình, thể hiện qua việc không chú tâm làm ăn, thường xuyên cờ bạc, chơi bời qua đêm không về nhà dẫn đến vợ chồng xô xát nhau làm cho tình cảm mất mát. Chị H cũng như gia đình, bạn bè hai bên đã nhiều lần vận động, góp ý và mong rằng anh K thay đổi nhưng không có kết quả, nên chị đã sống ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai nữa. Anh K thể hiện quan điểm muốn được đoàn tụ, Tòa án đã hòa giải nhiều lần và tạo điều kiện về mặt thời gian để anh có cơ hội cải thiện quan hệ hôn nhân nhưng anh K không có biện pháp gì để níu kéo, hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặt khác tự bỏ về khi Hội đồng xét xử mới tiến hành xong phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, thể hiện thái độ không có thiện chí. Chị H thì xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh K.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung:

Chị H, anh K có một con chung: Ly hôn chị H và anh K đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, nếu được nuôi không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy con chung của chị H, anh K mới gần 4 tuổi, lâu nay vẫn ở với chị H và là độ tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H giao cho chị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con, không buộc anh K cấp dưỡng nuôi con vì chị H

đủ khả năng, điều kiện nuôi con và không yêu cầu là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Tài sản chung: Chị H, anh K không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Dương Thị Minh H và anh Nguyễn Thành K được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử giao cho chị Dương Thị Minh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Thành Hải N, sinh ngày 29/4/2015, không buộc anh K cấp dưỡng nuôi con vì chị H đủ khả năng, điều kiện nuôi con và không yêu cầu. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: 0001906 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị H, anh K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/4/2019 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- UBND xã H(để biết);
- Lưu: HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thị Nhàn